

Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 73/2023/QĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Anh Đặng Văn V, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2008 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai anh chị sống chung với nhau hạnh phúc. Năm 2018, anh Đặng Văn V đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, từ đó phát sinh mâu thuẫn, tình cảm của hai anh chị đều phai nhạt, không

còn quan tâm, chia sẻ với nhau, đến nay cả chị H và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Nhật H1, sinh ngày 20/10/2011. Hiện cháu đang sống cùng với ông bà nội ông Đặng Văn K, bà Phan Thị T tại thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H, Anh V thống nhất giao cháu Đặng Nhật H1 cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1. Tuy nhiên, do anh V đang ở nước ngoài nên giao cháu H1 cho ông K và Bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Đặng Văn V hiện nay đang ở Đài Loan không về Việt Nam được nên không thể tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Do đó, anh đã có đơn xin được giải quyết vắng mặt và đã ủy quyền cho bố đẻ ông Đặng Văn K, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 361, Điều 146, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Văn V hiện sinh sống tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh V có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2008 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh Đặng Văn V đi làm việc ở Đài Loan. Từ khi anh V đi nước ngoài đến nay, do khoảng cách địa lý mỗi người mỗi nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”

Như vậy, cả chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và thống nhất về các vấn đề khác nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Bùi Thị H, anh Đặng Văn V có 01 con chung là cháu Đặng Nhật H1, sinh ngày 20/10/2011. Cả 2 anh chị đều thỏa thuận thống nhất giao cháu Đặng Nhật H1 cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1, do anh V đang ở nước ngoài nên giao cháu H1 cho ông bà nội ông Đặng Văn K, bà Phan Thị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Đặng Nhật H1 có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở cùng anh Đặng Văn V; ông Đặng Văn K và bà Phan Thị T có đơn trình bày nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1 trong thời gian anh V ở nước ngoài. Như vậy, cần chấp nhận thỏa thuận này của chị H, anh V và chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị H và anh Đặng Văn V.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao cháu Đặng Nhật H1 cho anh Bùi Văn V1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian anh V1 ở nước ngoài giao cháu H1 cho ông Đặng Văn K, bà Phan Thị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị H. Số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000528 ngày 18/5/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền